

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN II

Phẩm 2: THUẬN ĐÀ

Bấy giờ, trong chúng hội có vị Ưu-bà-tắc là người thợ khéo tay của thành Câu-thi-na, tên là Thuận-đà, cùng với mười lăm người bạn đồng nghiệp, vì muốn khiến cho thế gian được quả tốt nên vội vàng đứng dậy, trật áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật, buồn cảm rơi lệ, đảnh lễ dưới chân Ngài, rồi bạch:

–Xin Đức Thế Tôn và Tỳ-kheo Tăng thương xót nhận lễ cúng dường sau cùng của chúng con vì độ cho vô lượng chúng sinh. Thưa Thế Tôn! Chúng con từ nay không còn chủ, không người thân, không ai cứu, không ai hộ, không chỗ về, không nơi đến, bần cùng đói khát khốn khổ, muốn theo Như Lai cầu thỉnh dùng bữa ăn sau cùng, xin Như Lai thương xót nhận cho chút lễ cúng dường của chúng con, sau mới Niết-bàn! Bạch Thế Tôn! Ví như Sát-lợi, hoặc Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà do nghèo cùng nên đến đất nước khác xa xôi, ra sức làm nông mà được trâu tốt thuần thực, ruộng tốt bằng phẳng, không có những đất phèn, cỏ xấu, hoang phế, dơ bẩn, chỉ còn mong trời mưa xuống. Nói trâu thuần thực là ví thân miệng tốt. Ruộng tốt bằng phẳng là ví cho trí tuệ. Trừ khử đất phèn, cỏ xấu, hoang phế, dơ bẩn là ví cho việc trừ khử phiền não. Bạch Thế Tôn! Con nay, thân có trâu thuần, ruộng tốt, làm sạch cỏ, trừ mọi dơ bẩn, chỉ còn mong mưa pháp cam lồ của Như Lai. Bốn tánh nghèo tức là thân con đó. Nghèo là nghèo của báu của pháp vô thượng, xin Thế Tôn thương xót đoạn trừ sự bần cùng khốn khổ của chúng con, cứu vớt vô lượng chúng sinh khổ não. Lễ cúng dường của con tuy ít ỏi nhưng muốn được sung túc cho đại chúng của Như Lai. Con nay không có chủ, không thân

thích, không nơi nương tựa, xin Thế Tôn rủ lòng xót thương như thương La-hầu-la.

Lúc này, Đức Thế Tôn Nhất Thiết Chúng Trí Vô Thượng Điều Ngự bảo ông Thuần-đà:

–Hay thay! Hay thay! Ta nay vì ông mà đoạn trừ sự bận cùng. Dùng mưa pháp vô thượng mưa xuống ruộng thân của ông, khiến cho sinh ra mầm pháp. Ông nay đối với Ta muốn cầu thọ mạng, sắc lực, an vui, biện tài vô ngại. Ta sẽ ban cho ông thọ mạng, sắc lực, an vui, biện tài vô ngại. Vì sao? Nay Thuần-đà! Vì cúng dường thức ăn có hai trường hợp mà quả báo không sai khác. Những gì là hai? Một là nhận rồi thì được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hai là nhận rồi thì vào Niết-bàn. Ta nay nhận sự cúng dường sau cùng của ông, khiến cho ông đầy đủ Thí Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thuần-đà liền bạch Phật:

–Như lời Thế Tôn nói, quả báo của hai sự bố thí không sai khác thì nghĩa này chẳng phải. Vì sao? Vì người thọ thí trước thì phiền não chưa hết, chưa thành tựu Nhất thiết chủng trí, cũng chưa thể khiến cho chúng sinh đầy đủ Thí Ba-la-mật. Người thọ thí sau phiền não đã hết, đã thành tựu Nhất thiết chủng trí, có thể khiến chúng sinh đều được đầy đủ Thí Ba-la-mật. Người thọ thí trước còn là chúng sinh, người thọ thí sau là trời trong trời. Người thọ thí trước là thân tạp thực, thân phiền não, thân hậu biên, thân vô thường. Người thọ thí sau là thân không phiền não, là thân kim cương, thân pháp, thân thường tại, thân vô biên. Tại sao nói quả báo của hai cách bố thí này là bình đẳng không sai khác? Người thọ thí trước chưa đầy đủ Thí Ba-la-mật cho đến Bát nhã Ba-la-mật, chỉ được nhục nhãn chưa được Phật nhãn cho đến tuệ nhãn. Người thọ thí sau đã được đầy đủ Thí Ba-la-mật cho đến Bát nhã Ba-la-mật, đầy đủ Phật nhãn cho đến tuệ nhãn. Vậy thì sao gọi là quả báo của hai sự bố thí bình đẳng không sai biệt? Thưa Thế Tôn! Người thọ thí trước, thọ rồi ăn vào bụng, tiêu hóa thì được thọ mạng, được sắc, được lực, được yên, được biện tài vô ngại. Người thọ thí sau chẳng ăn, chẳng tiêu, không có kết quả của năm việc, thì sao gọi là quả báo của hai sự bố thí

bình đẳng, không sai khác?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Như Lai đã ở vô lượng vô biên vô số kiếp, không có thân hữu thực, thân phiến não, không có thân hậu biên, thân thường còn, thân pháp, thân kim cương. Này thiện nam! Người chưa thấy Phật tánh thì gọi là thân phiến não, thân tạp thực, thân hậu biên. Bấy giờ Bồ-tát thọ ẩm thực rồi vào Tam-muội kim cương, thức ăn này tiêu rồi liền thấy Phật tánh, đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên Ta nói rằng, quả báo của hai sự bố thí bình đẳng, không sai biệt. Lúc này, Bồ-tát phá bốn ma, nay vào Niết-bàn cũng phá bốn ma. Vậy nên Ta nói rằng, quả báo của hai sự bố thí bình đẳng, không sai biệt. Bấy giờ, Bồ-tát tuy chẳng nói Mười hai bộ loại kinh văn, nhưng đã thông đạt trước, nay vào Niết-bàn vì chúng sinh phân biệt diễn nói rộng rãi. Vậy nên Ta nói rằng, quả báo của hai sự bố thí bình đẳng, không sai biệt. Này thiện nam! Thân của Như Lai đã ở trong vô số kiếp chẳng thọ ẩm thực, vì các Thanh văn nên Ta nói, trước thọ sự dâng cúng sữa mè của hai cô gái chăn trâu Nan-đà và Nan-đà Ba La, sau đấy mới được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhưng thật sự Ta chẳng ăn. Ta nay vì đại chúng trong hội nên thọ sự dâng cúng sau cùng của ông, thật sự cũng chẳng ăn.

Lúc này, đại chúng nghe Đức Phật Thế Tôn vì khắp đại hội, thương xót nhận lễ cúng dường sau cùng của Thuần-đà thì hết sức vui mừng, đồng thanh khen:

–Hay thay! Hay thay! Hy hữu thay Thuần-đà! Ông mang cái tên quả bất hư xưng. Nói Thuần-đà là tên hiểu rõ diệu nghĩa. Ông nay đã kiến lập đại nghĩa như thế. Vậy nên y thật theo nghĩa mà lập danh nên gọi là Thuần-đà. Ông nay, ở đời hiện tại được danh lợi lớn, đức nguyện đủ đầy. Này Thuần-đà! Ông sinh trong loài người lại được cái lợi vô thượng khó được. Này Thuần-đà! Như hoa Ưu-đàm hiếm có ở thế gian, Đức Phật ra đời cũng lại rất khó. Gặp Phật sinh ra, tin nghe pháp lại càng khó. Phật sắp Niết-bàn mà cúng dường sau cùng, có thể bày biện việc cúng dường này lại càng khó hơn. Nam-mô Thuần-đà! Nam-mô Thuần-đà! Ông nay đã đủ Thí Ba-la-mật

giống như trăng thu đêm ngày mười lăm tròn đầy trong sáng, không có mây che, tất cả chúng sinh không ai chẳng chiêm ngưỡng. Ông cũng như vậy, được chúng tôi chiêm ngưỡng, Đức Phật đã thọ lễ cúng dường sau cùng của ông khiến cho ông đầy đủ Thí Ba-la-mật. Này Thuần-đà! Vậy nên nói ông như vầng trăng tròn đầy, tất cả chúng sinh không ai chẳng chiêm ngưỡng. Nam-mô Thuần-đà! Tuy ông thọ thân người nhưng tâm như tâm Phật. Này Thuần-đà! Ông nay đúng là con của Phật như Tôn giả La-hầu-la không khác.

Bấy giờ, đại chúng liền nói kệ:

*Ông sinh trong loài người
Đã vượt Đệ Lục Thiên
Chúng ta, tất cả chúng
Nay cúi đầu mời ông.
Bậc Tối Thắng loài người
Nay sẽ vào Niết-bàn
Ông nên thương đại chúng
Xin mau thỉnh Thế Tôn.
Trụ lâu ở cõi đời
Lợi ích vô lường chúng
Diễn nói pháp cam lồ
Mà bậc trí khen ngợi.
Nếu ông chẳng thỉnh Phật
Mạng chúng ta chẳng toàn
Vì vậy nên kịp thời
Cúi thỉnh Đức Thế Tôn.*

Lúc này, Thuần-đà vui mừng hơn hở, giống như có người cha mẹ chết làm lễ tang thì bỗng nhiên sống trở lại, Thuần-đà vui mừng cũng như vậy. Ông lại đứng dậy đánh lễ Đức Phật rồi nói kệ:

*Sướng thay mình được lợi
Tốt lành được thân người
Tiêu trừ tham, sân, si
Lìa hẳn ba đường ác*

Sương thay mình được lợi
Gặp được nhóm báu vàng
Gặp gỡ Đấng Điều Ngự
Chẳng sợ đọa súc sinh!
Phật như hoa Ưu-đàm
Gặp gỡ sinh tin khó
Gặp rồi gieo thiện căn
Diệt hẳn khổ ngã quý
Cũng lại hay giảm bớt
Chủng loại A-tu-la
Hạt cải ném mũi kim
Phật ra đời khó vậy!
Con đã đủ hạnh Thí
Độ người, trời sinh tử
Phật chẳng nhiễm thế gian
Như hoa sen ở nước
Giới bỏ nước trên đỉnh
Qua khỏi dòng tử sinh
Sinh đời, làm người khó
Gặp đời Phật khó hơn
Giống như trong biển cả
Rùa mù gặp bọng cây
Con nay dưng bữa ăn
Nguyện được vô thượng báo
Tất cả kết phiền não
Triệt phá không kiên cố
Nay con ở nơi này
Chẳng cầu thân trời, người
Giả sử được thân đó
Lòng cũng chẳng ưa thích
Như Lai nhận con cúng
Con vui mừng không cùng
Giống như hoa y lan

Phát ra hương chiên-đàn
Thân con như y lan
Như Lai thọ con cúng
Như tỏa hương chiên-đàn
Vậy nên con hoan hỷ
Con được báo hiện tiền
Chỗ thượng diệu tối thắng
Phạm, Thích và chư Thiên...
Đều đến cúng dường con
Tất cả những thế gian
Đều sinh khổ não lớn
Do biết Phật Thế Tôn
Nay muốn vào tịch diệt
Lớn tiếng xưng lên rằng:
–Thế gian không Điều Ngự
Chẳng nên bỏ chúng sinh
Nên xem như con một
Như Lai ở trong Tăng
Diễn nói pháp vô thượng
Như núi báu Tu-di
Ở yên với biển cả
Trí Phật khéo đoan trừ
Chúng con vô minh ám
Giống như trong hư không
Mây nổi được mát mẻ
Như Lai giải trừ khử
Tất cả những não phiền
Giống như mặt trời mọc
Trừ mây, sáng cùng khắp
Hôm nay những chúng sinh
Luyến mộ thêm bi thương
Đều bị trôi dạt ở
Trong nước khổ tử sinh

*Do vậy nên Đức Phật
Cho họ thêm niềm tin
Vì đoạn khổ sinh tử
Ở lâu với thế gian!*

Đức Phật bảo Thuần-đà:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Phật ra đời là khó như hoa Ưu-đàm. Gặp được Phật mà sinh lòng tin cũng lại rất khó. Phật sắp Niết-bàn dâng bữa ăn sau cùng để có thể đầy đủ Thí Ba-la-mật lại khó gặp bội phần. Nay Thuần-đà! Ông nay chớ sầu khổ quá. Ông phải nên hoan hỷ, tự mừng rỡ là may mắn được gặp Như Lai cúng dường lần sau cùng, thành tựu đầy đủ Thí Ba-la-mật. Ông chẳng nên thỉnh Phật ở lâu trên đời. Ông nay phải quan sát cảnh giới của chư Phật đều là vô thường, tánh tướng các hạnh cũng như vậy.

Đức Phật vì Thuần-đà mà nói kệ:

*Tất cả các thế gian
Sinh thì đều về tử
Thọ mạng tuy không lường
Tất yếu có kết thúc
Có thịnh ắt có suy
Có hợp có ly biệt
Tuổi trẻ chẳng dừng lâu
Sắc thịnh bệnh lẩn lút
Mạng bị thần chết nuốt
Không có pháp thường còn
Các vua được tự tại
Thế lực thật vô song
Tất cả đều đổi dời
Thọ mạng cũng như thế
Bánh xe khổ không bờ
Lưu chuyển không ngừng nghỉ
Ba cõi đều vô thường
Các cõi chẳng phải vui*

*Tánh tướng của các cõi
Tất cả đều rỗng không
Pháp lưu chuyển hoại tan
Thường có những ưu hoạn
Các lỗi ác kinh hoàng
Già bệnh chết suy não
Là những cái vô biên
Dễ hoại, oán lán lứt
Bị phiền não buộc ràng
Như tầm ở trong kén
Sao có người tuệ thông
Mà phải ưa chỗ đó?
Thân này khổ đã gom
Tất cả đều bất tịnh
Ung nhọt và buộc ràng
Căn bản không nghĩa lợi
Trên đến thân chư Thiên
Đều cũng lại như vậy
Các dục đều vô thường
Nên Ta chẳng tham đắm
Lìa dục khéo tư duy
Mà chứng pháp chân thật
Đoạn các “hữu” rốt cùng
Hôm nay sẽ Niết-bàn
Ta qua bờ bên kia
Ra khỏi tất cả khổ
Vậy nên hôm nay đây
Chỉ thọ vui thượng diệu!*

Bấy giờ, Thuần-đà bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Quả thật như lời dạy của đức Thánh. Nay với trí tuệ nhỏ nhoi cạn cợt của con giống như con muỗi, con ve thì làm sao có thể nghĩ bàn về ý nghĩa thâm diệu Niết-bàn của Đức Như Lai? Thưa Thế Tôn! Con nay đã cùng với các

đại Long tượng, Đại Bồ-tát đoạn hết những kết lậu như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử v.v.... Bạch Thế Tôn! Ví như đứa trẻ thơ mới được xuất gia, tuy chưa đủ giới mà liền kể vào tăng số. Con cũng như vậy, do sức thần thông của Phật, Bồ-tát nên con được ở vào số Đại Bồ-tát như vậy. Vậy con nay mong muốn Như Lai trụ ở đời lâu dài, chẳng vào Niết-bàn. Ví như người đói nhất định không có gì khác để nhờ ra, nguyện xin Thế Tôn cũng như vậy, thường trụ ở đời, chẳng vào Niết-bàn.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bảo Thuần-đà:

–Này Thuần-đà! Ông nay chẳng nên nói ra lời như vậy, muốn cho Đức Như Lai thường trụ ở đời, chẳng vào Niết-bàn, như người đói kia không có gì khác để nhờ ra. Ông nay phải quan sát tánh tướng của các hành. Quán hành như vậy đủ Tam-muội không. Muốn cầu chánh pháp thì ông phải học như vậy.

Thuần-đà hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Luận về Như Lai thì trên trời, trong loài người Như Lai là bậc tối tôn, tối thắng. Như vậy Như Lai đâu phải là hành? Nếu là hành thì là pháp sinh diệt, ví như bọt nước chóng khởi, chóng diệt, qua lại lưu chuyển giống như bánh xe. Tất cả các hành cũng như vậy. Tôi nghe chư Thiên thọ mạng dài thì sao Đức Thế Tôn là Đấng Thiên Trung Thiên mà thọ mạng mau quá, chẳng đầy trăm năm. Ví như vị chúa xóm làng thế lực được tự tại. Do lực tự tại ông ấy có thể áp chế người khác. Người này hết phước, về sau nghèo hèn bị sự khinh miệt của mọi người, bị người khác sách nhiễu, sai khiến. Vì sao? Vì mất thế lực. Đức Thế Tôn cũng vậy, đồng với các hành. Nếu người đồng các hành thì chẳng được xưng là Đấng Thiên Trung Thiên. Vì sao? Vì các hành tức là pháp sinh tử. Vậy nên, thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát chớ quan sát Đức Như Lai đồng với các hành.

Lại nữa, thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát vì biết mà nói hay chẳng biết mà nói Đức Như Lai đồng với các hành. Giả sử Đức Như Lai đồng với các hành thì chẳng được nói, ở trong ba cõi, Đức Như Lai là Đấng Pháp Vương Tự Tại Thiên Trung Thiên. Ví như vua loài người

có vị đại Lực sĩ, sức ông ấy đương đầu được một ngàn người, lại không có ai có thể hàng phục nên xưng Lực sĩ này là một người đương cự được ngàn người. Như vậy Lực sĩ được sự sủng ái của vua, nên được vua ban tước lộc, phong thưởng tự nhiên. Cho dù đã được xưng là người đương đầu được ngàn người nhưng sức người này chưa chắc địch được ngàn người mà họ chỉ dùng đủ thứ khả năng về kỹ nghệ để có thể thắng được ngàn người nên xưng là đương cự ngàn người. Cũng vậy, Đức Như Lai hàng phục ma phiến não, ma ám, ma trời, ma chết v.v... vậy nên Đức Như Lai gọi là bậc tôn quý của ba cõi. Như vị Lực sĩ kia một người đương cự ngàn người. Do nhân duyên này hoặc thành tựu đầy đủ thứ vô lượng công đức chân thật nên xưng là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri v.v... Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hôm nay Bồ-tát chẳng nên nhớ tưởng phân biệt pháp của Đức Như Lai đồng với các hành. Ví như ông trưởng giả giàu có sinh con trai. Thầy tướng chiêm quẻ đứa con có tướng đoản mệnh. Cha mẹ nghe rồi biết đứa con ấy chẳng gánh vác được sự kế tục nối dõi gia đình nên chẳng xem trọng mà xem như cỏ rác. Phàm là người đoản mệnh thì chẳng được kính trọng, nhớ tưởng của Sa-môn, Bà-la-môn, trai gái, lớn nhỏ v.v... Giả sử nếu Đức Như Lai đồng với các hành thì cũng chẳng được sự kính phụng của tất cả thế gian, hàng người, trời, chúng sinh. Đức Như Lai đã nói, chẳng đối, chẳng khác, pháp chân thật cũng không người thọ. Vậy nên, thưa Bồ-tát Văn-thù! Ông chẳng nên nói Đức Như Lai đồng với tất cả các hành.

Lại nữa, thưa Bồ-tát Văn-thù! Ví như người con gái nghèo không có nhà ở, không người cứu giúp, lại thêm sự bức bách của bệnh khổ, đói khát. Người này đi nhiều nơi để xin ăn, sau dừng lại ở nhà trọ, sinh nhờ một đứa con, rồi bị chủ nhà trọ xua đuổi đi. Người ấy bế đứa trẻ này muốn đến nước khác, nhưng ở giữa đường gặp phải mưa to gió lớn, đói rét khổ sở, bị các loài muỗi mòng, ong độc, trùng độc bu cắn. Qua sông Hằng người con gái ấy ẵm con mà lội. Nước sông chảy xiết mà người ấy chẳng buông con. Khi ấy mẹ con đều cùng chết chìm. Nhờ công đức từ niệm, người con gái ấy sau khi mạng chung, sinh lên cõi trời Phạm. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi!

Nếu có thiện nam nào muốn hộ chánh pháp thì chớ nói Như Lai đồng với các hành hay chẳng đồng với các hành mà chỉ tự trách, ta nay ngu si chưa có tuệ nhãn, chánh pháp của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Vậy chẳng nên tuyên nói Đức Như Lai nhất định là hữu vi hay nhất định là vô vi. Nếu người chánh kiến thì nên nói Như Lai nhất định là vô vi. Vì sao? Vì có thể vì chúng sinh sinh pháp thiện, sinh thương xót như người con gái nghèo kia ở tại sông Hằng vì nghĩa yêu con mà bỏ thân mạng. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát hộ pháp cũng nên như vậy, thà bỏ thân mạng chứ chẳng nói Đức Như Lai đồng với hữu vi mà phải nói rằng, Đức Như Lai đồng với vô vi. Do nói Đức Như Lai đồng với vô vi nên đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như người con gái nghèo kia được sinh lên cõi trời Phạm. Vì sao? Vì hộ pháp. Sao gọi là hộ pháp? Nghĩa là nói, Đức Như Lai đồng với vô vi. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người như vậy tuy chẳng cầu giải thoát mà giải thoát tự đến, như người con gái nghèo kia chẳng cầu Phạm Thiên mà Phạm Thiên tự hiện. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như người đi xa, giữa đường quá mệt mỏi, ở nhờ nhà người khác, đang nằm ngủ trong nhà thì nhà ấy bỗng nhiên cháy lớn. Người ấy thức dậy liền tự suy nghĩ: “Ta nay nhất định chết chẳng nghi ngờ gì”. Còn đủ xấu hổ nên người ấy lấy áo buộc thân mình, liền mạng chung sinh lên cõi trời Đao-lợi. Từ đó về sau người ấy tám mươi lần trở lại làm vua trời Đại Phạm, trọn trăm ngàn đời sinh ở trong loài người làm Chuyển luân vương. Người đó chẳng còn sinh vào ba đường ác, lần lượt thường sinh vào nơi yên vui. Do nhân duyên này nên thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu thiện nam nào có hổ thẹn thì chẳng nên xem Đức Phật đồng với các hành. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ngoại đạo tà kiến có thể nói Đức Như Lai đồng với hữu vi. Nhưng Tỳ-kheo giữ giới thì chẳng nên ở chỗ Đức Như Lai sinh tư tưởng hữu vi như vậy. Nếu nói rằng Đức Như Lai là hữu vi tức là nói dối và phải biết rằng, người này chết sẽ đọa vào địa ngục như người tự ở nơi nhà của mình. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai chân thật là pháp vô vi, chẳng nên nói là hữu vi. Bồ-tát từ hôm nay ở trong sinh tử nên bỏ vô trí mà cầu chánh trí. Phải biết Đức Như Lai tức là vô vi. Nếu người nào có thể quan sát Đức Như

Lai như vậy thì sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, mau chóng thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử khen Thuần-đà:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Hôm nay ông đã tạo tác nhân duyên trường thọ, có thể biết Đức Như Lai là pháp thường trụ, pháp chẳng biến dịch, pháp vô vi. Hôm nay ông như vậy là khéo che tướng hữu vi của Đức Như Lai. Như người bị lửa vì xấu hổ nên dùng áo buộc thân, Do tâm thiện đó nên sinh lên trời Đao-lợi, lại được làm Phạm vương, Chuyển luân Thánh vương, chẳng biết đến đường ác, thường thọ yên vui. Ông cũng như vậy, khéo che tướng hữu vi của Đức Như Lai nên ở đời vị lai nhất định sẽ được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ Mười tám pháp bất cộng, thọ mạng không lường, chẳng ở tại sinh tử, thường thọ yên vui, chẳng bao lâu được thành tựu Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Này Thuần-đà! Đức Như Lai tiếp theo sau sẽ tự nói rộng rãi. Tôi cùng với ông đều cũng phải che hữu vi của Đức Như Lai. Hữu vi, vô vi hãy đều gác lại, ông nên tùy lúc mau chóng dâng cúng thức ăn. Cúng dường như vậy là tối thắng trong các thứ cúng dường. Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đi xa mệt mỏi cực nhọc thì những vật mà họ cần dùng cần phải sạch sẽ, tùy lúc mà cấp cho họ. Bồ thí nhanh chóng như vậy tức là đầy đủ chủng tử căn bản của Thí Ba-la-mật. Này Thuần-đà! Nếu ông có lễ dâng cúng sau cùng cho Đức Phật và Tăng, hoặc nhiều hay ít, hoặc đủ hay chẳng đủ, thì nên mau chóng kịp thời. Đức Như Lai đúng lúc sẽ vào Niết-bàn.

Thuần-đà đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Sao hôm nay Bồ-tát vì tham bữa ăn này mà nói nhiều ít, đủ cùng chẳng đủ, lệnh cho tôi kịp thời cúng dường? Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai ngày xưa khổ hạnh sáu năm còn tự cố sức chịu đựng huống gì là khoảng giây lát ngày hôm nay. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát hôm nay thật cho là Đức Như Lai Chánh Giác thọ bữa ăn ấy sao. Nhưng tôi thì nhất định biết là thân của Đức Như Lai tức là pháp thân, chẳng phải là thân ăn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời nói của ông Thuần-đà. Hay thay! Nay Thuần-đà! Ông đã thành tựu đại trí vi diệu, khéo vào kinh điển Đại thừa thâm diệu.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Thuần-đà:

–Ông cho Như Lai chính là vô vi thì thân Đức Như Lai tức là trường thọ. Nếu khởi sự hiểu biết này thì Đức Phật được vui lòng ưng ý sao?

Ông Thuần-đà đáp:

–Đức Như Lai chẳng phải riêng vui lòng ưng ý đối với tôi mà cũng vui lòng ưng ý đối với tất cả chúng sinh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đức Như Lai đối với ông, đối với tôi và đối với tất cả chúng sinh đều vui lòng ưng ý hết sao?

Thuần-đà đáp:

–Bồ-tát chẳng nên nói Đức Như Lai vui lòng ưng ý. Hễ vui lòng ưng ý thì chính là tưởng điên đảo. Nếu có tưởng điên đảo thì chính là sinh tử. Có sinh tử tức là pháp hữu vi. Vậy nên, thưa Bồ-tát Văn-thù! Bồ-tát chớ cho Như Lai chính là hữu vi. Nếu nói Đức Như Lai là hữu vi thì tôi cùng Bồ-tát đều hành điên đảo. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai không có thương yêu nhớ nghĩ. Nói thương yêu nhớ nghĩ thì như con bò sữa kia thương yêu nhớ nghĩ con của nó nên tuy đói khát đi tìm nước, cỏ, hoặc đủ hay chẳng đủ, cũng vội vã quay trở về. Chư Phật Thế Tôn không có ý niệm này mà bình đẳng xem tất cả như La-hầu-la. Ý niệm như vậy tức là cảnh giới trí tuệ của chư Phật. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như vị quốc vương ngự xe bốn ngựa mà muốn giông ruổi xe lừa khiến cho kẹt xe ấy thì không có việc đó. Tôi cùng Bồ-tát cũng như vậy, muốn tận tường sự thâm diệu vi mật của Đức Như Lai thì cũng không có việc đó. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như con chim cánh vàng bay lên hư không cao vô lượng do-tuần nhìn xuống biển cả thấy hết các loài thủy tộc như cá, ba ba, con giải, rùa biển, rồng biển v.v... và thấy bóng của mình như đối trước gương sáng thấy các sắc tượng. Hàng phàm phu ít

trí chẳng thể trừ lượng sự thấy như vậy. Tôi cùng Bồ-tát cũng như vậy, chẳng thể trừ lượng trí tuệ của Đức Như Lai.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Thuần-đà:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời nói của ông. Ta đối với việc này chẳng phải là chẳng thông đạt mà ta chỉ muốn thử ông bằng những việc Bồ-tát.

Bấy giờ, từ diện môn của Đức Thế Tôn phóng ra đủ thứ ánh sáng. Ánh sáng ấy soi sáng nơi thân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi gặp ánh sáng ấy rồi thì liền biết việc này mà bảo Thuần-đà:

–Đức Như Lai hôm nay hiện tướng điềm lành đó thì chẳng bao lâu nhất định sẽ vào Niết-bàn. Ông trước đã thiết bày lễ cúng dường sau cùng nên tức thời dâng cúng Đức Phật và đại chúng. Nay Thuần-đà! Ông phải biết, Đức Như Lai phóng ra đủ thứ ánh sáng đó chẳng phải không có nhân duyên.

Thuần-đà nghe rồi, lòng buồn tê tái lặng im. Đức Phật bảo:

–Này Thuần-đà! Việc phụng thí Phật và đại chúng của ông nay đã đúng thời. Như Lai đúng lúc sẽ vào Niết-bàn.

Nói lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy. Bấy giờ, Thuần-đà nghe lời Đức Phật cất tiếng gào khóc bi thương, nghẹn ngào nói:

–Khổ thay! Khổ thay! Thế gian rộng không!

Lại bạch với đại chúng:

–Hôm nay tất cả chúng ta sẽ cùng gieo năm vốc xuống đất, đồng thanh khuyến thỉnh Đức Phật chớ vào Niết-bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Thuần-đà:

–Ông chớ gào khóc lớn, tự làm loạn tâm mình. Ông phải xem thân này giống như cây chuối, như quáng nắng, như bọt nước, như huyễn hóa, như ảo thành, như đồ đất thô, như ánh chớp, cũng như vẽ xuống nước, như người tù sắp chết, như quả chín, như thịt cất khúc, như chỉ dẹt hết, như chày giã lên xuống. Ông phải quan sát các hành giống như thức ăn tạp độc, pháp hữu vi nhiều những lỗi lầm hoạn nạn.

Đến đây, Thuần-đà lại bạch Phật:

–Đức Như Lai chẳng muốn ở lâu nơi đời thì con làm sao mà chẳng kêu khóc: Khổ thay! Khổ thay! Thế gian rộng không! Nguyện xin Thế Tôn thương xót chúng con và các chúng sinh mà ở lâu nơi đời chớ vào Niết-bàn.

Đức Phật bảo Thuần-đà:

–Ông nay chẳng nên phát ra lời nói hãy thương xót con nên ở lâu nơi đời như vậy, Ta vì thương xót ông và tất cả nên ngày hôm nay muốn vào Niết-bàn. Vì sao? Vì các pháp Phật như vậy. Pháp hữu vi cũng vậy. Vậy nên vì các Đức Phật nói kệ:

*Các pháp hữu vi
Tánh nó vô thường
Sinh rồi chẳng trụ
Tịch diệt là vui.*

Này Thuần-đà! Ông nay phải quan sát tất cả hành là tạp loạn, các pháp vô ngã, vô thường, chẳng trụ. Thân này có nhiều lầm lỗi không lường, giống như bọt nước. Vậy ông nay chẳng nên khóc gào.

Bấy giờ, Thuần-đà lại bạch Phật:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Quả đúng như lời dạy của Thế Tôn. Tuy biết Như Lai dùng phương tiện thị hiện vào Niết-bàn mà con chẳng thể chẳng ôm ưu não. Nhưng xét lại suy nghĩ của mình thì lại sinh ra vui mừng.

Đức Phật khen Thuần-đà:

–Hay thay! Hay thay! Ông có thể biết Như Lai thị hiện đồng với chúng sinh mà phương tiện nhập Niết-bàn. Này Thuần-đà! Ông nay hãy lắng nghe! Như loài chim Ta-la-ta vào tháng nắng ấm mùa xuân đều tập họp chung ở ao A-nậu-đạt. Các Đức Phật cũng vậy, đều đến chỗ này. Này Thuần-đà! Nay ông chẳng nên suy nghĩ các Đức Phật trường thọ hay đoản thọ. Tất cả các pháp đều như tướng huyễn, Như Lai ở trong đó dùng sức phương tiện, không bị nhiễm trước. Vì sao? Vì các pháp Phật là vậy. Này Thuần-đà! Ta nay thọ sự cúng dường của ông là vì muốn khiến cho ông vượt qua các hữu lậu sinh tử. Nếu hàng người, trời cúng dường Ta lần sau cùng thì đều được quả báo bất động, thường hưởng an vui. Vì sao? Vì Ta là ruộng

phước tốt của chúng sinh. Nếu ông muốn vì các chúng sinh tạo tác phước điền thì mau chóng bày biện lễ cúng dường chảng nên chậm trễ.

Bấy giờ, Thuần-đà vì muốn các chúng sinh được độ thoát nên cúi đầu nuốt lệ mà bạch Phật:

–Hay thay! Thưa Thế Tôn! Nếu khi con đủ sức đảm nhận làm ruộng phước thì có thể biết rõ Như Lai nhập Niết-bàn hay chẳng nhập Niết-bàn. Hôm nay chúng con và các Thanh văn, Duyên giác, trí tuệ giống như con muỗi con ve, thật chẳng thể đo lường được là Như Lai nhập Niết-bàn hay chẳng nhập Niết-bàn.

Bấy giờ, Thuần-đà và quyến thuộc ưu sầu, gào khóc, vây quanh Đức Như Lai, đốt hương tung hoa, hết lòng phụng kính, rồi liền cùng với Văn-thù đứng dậy đi bày biện các thức cúng dường.

*

**